

Số: 1219/TB-ĐHDL

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 7 năm 2024

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH  
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024 - ĐỢT 2**

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-ĐHDL ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Trường Đại học Đà Lạt thông báo về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024 đợt 2 như sau:

**1. Ngành đào tạo, mã ngành, chỉ tiêu, định hướng đào tạo và phương thức tuyển sinh**

| STT | NGÀNH ĐÀO TẠO                       | MÃ NGÀNH | CHỈ TIÊU | ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO         | PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH                                                                                                                                                                                                      |
|-----|-------------------------------------|----------|----------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Toán giải tích                      | 8460102  | 14       | - Nghiên cứu<br>- Ứng dụng | Xét tuyển kết hợp thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào bậc 3/6 đối với các ứng viên chưa có chứng chỉ tiếng Anh Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam                                      |
| 2   | Vật lý kỹ thuật                     | 8520401  | 9        |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 3   | Hóa phân tích                       | 8440118  | 15       |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | Sinh thái học                       | 8420120  | 15       |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 5   | Sinh học thực nghiệm                | 8420114  | 15       |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | Văn học Việt Nam                    | 8220121  | 15       |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 7   | Lịch sử Việt Nam                    | 8229013  | 8        |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 8   | Luật                                | 8380101  | 18       |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 9   | Quản trị kinh doanh                 | 8340101  | 37       |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 10  | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 8810103  | 50       |                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 11  | Ngôn Ngữ Anh                        | 8220201  | 16       | Ứng dụng                   | Xét tuyển kết hợp thi đánh giá năng lực tiếng Trung hoặc tiếng Pháp đầu vào bậc 3/6 đối với các ứng viên chưa có chứng chỉ tiếng Trung hoặc tiếng Pháp, Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam |

**2. Địa điểm, hình thức, chương trình và thời gian đào tạo**

- Địa điểm đào tạo: tại Trường Đại học Đà Lạt.
- Hình thức đào tạo chính quy.
- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ có khối lượng 60 tín chỉ theo hai định hướng: định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.
- Thời gian đào tạo từ 1,5 năm đến 2 năm.



### 3. Điều kiện dự tuyển

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi (có Danh mục ngành phù hợp để dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành kèm theo);

- Đối với người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ vào các chương trình định hướng nghiên cứu phải có hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học trên các kỷ yếu hội nghị trong nước, quốc tế, các tạp chí khoa học có chỉ số ISSN liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

- Có đủ sức khoẻ để học tập;

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

### 4. Phương thức tuyển sinh

4.1. Xét tuyển: áp dụng cho các ứng viên đáp ứng hai tiêu chí sau:

4.1.1. Năng lực ngoại ngữ

- Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy do Trường Đại học Đà Lạt cấp trong thời gian không quá 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ mà chuẩn đầu ra của chương trình đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển).

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Cụ thể:

| TT | Ngôn ngữ  | Chứng chỉ /Văn bằng          | Trình độ/Thang điểm                                                            |
|----|-----------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Tiếng Anh | TOEFL iBT                    | 30-45                                                                          |
|    |           | TOEFL ITP                    | 450-499                                                                        |
|    |           | IELTS                        | 4.0 - 5.0                                                                      |
|    |           | Cambridge Assessment English | B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/<br>Linguaskill.<br>Thang điểm: 140-159 |
|    |           | TOEIC (4 Kỹ năng)            | Nghe: 275-399<br>Đọc : 275-384<br>Nói: 120-159<br>Viết: 120-149                |



|   |                  |                                                |                                                       |
|---|------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 2 | Tiếng Pháp       | CIEP/Alliance française diplomas               | TCF: 300-399<br>Văn bằng DELF B1<br>Diplôme de Langue |
| 3 | Tiếng Đức        | Goethe - Institut                              | Goethe-Zertifikat B1                                  |
|   |                  | The German TestDaF language certificate        | TestDaF Bậc 3 (TDN 3)                                 |
| 4 | Tiếng Trung Quốc | Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)                    | HSK Bậc 3                                             |
| 5 | Tiếng Nhật       | Japanese Language Proficiency Test (JLPT)      | N4                                                    |
| 6 | Tiếng Nga        | ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному | ТРКИ-1                                                |

- Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Hồ sơ đăng ký dự tuyển phải được Hiệu trưởng phê duyệt.

#### 4.1.2. Về kinh nghiệm và chuyên môn

- Ứng viên tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện tốt nghiệp đại học *ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức* được đăng ký dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện tốt nghiệp.

- Ứng viên tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện tốt nghiệp đại học *ngành phù hợp có học bổ sung kiến thức* được đăng ký dự tuyển sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Đà Lạt.

#### 4.1.3. Cách thức xét tuyển

- Dựa trên điểm trung bình tích lũy toàn khóa theo thang điểm 10 (tính đến 2 chữ số thập phân) trong Bảng điểm hay Phụ lục trong văn bằng tốt nghiệp hoặc tương đương.

- Người dự tuyển có công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành được tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước theo ngành đào tạo, cụ thể: là tác giả chính (tác giả đứng đầu hay tác giả liên hệ) được cộng 0,5 điểm (tính theo thang điểm 10); là đồng tác giả được cộng 0,25 điểm (tính theo thang điểm 10).

- Điểm thưởng tối đa đối với mỗi ứng viên là nửa điểm (0,5 điểm).

- Không áp dụng điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học đối với người dự tuyển vào chương trình định hướng nghiên cứu có hạng tốt nghiệp loại trung bình, yêu cầu phải có công bố khoa học đáp ứng điều kiện xét tuyển như đã nêu mục 3.

- Tổng điểm xét tuyển bao gồm: điểm trung bình tích lũy đại học (đã quy đổi theo thang điểm 10) + điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có) + điểm ưu tiên (nếu có)

#### 4.2. Kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển



Trường hợp ứng viên chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ quy định ở mục 4.1.1 trong thông báo này thì ứng viên phải dự thi môn ngoại ngữ. Những ứng viên có điểm thi môn ngoại ngữ đạt từ 50 điểm trở lên (theo thang điểm 100) thì được xét tuyển theo các tiêu chí quy định ở mục 4.1.3 thông báo này.

## **5. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

### **5.1. Đối tượng ưu tiên**

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương thuộc KV1 theo quy định hiện hành;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

### **5.2. Chính sách ưu tiên**

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 10,0 điểm (thang điểm 100) cho môn Ngoại ngữ. Được cộng tối đa đến 0,5 điểm cho điểm xét tuyển.

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

## **6. Học phí**

Học viên sẽ đóng học phí theo năm học tùy theo số tín chỉ học viên đăng ký, mức học phí thu theo quy định của Trường Đại học Đà Lạt (từ 450.000 đồng đến 720.000 đồng/tín chỉ).

## **7. Hồ sơ dự tuyển**

1. 01 phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

2. 01 sơ yếu lý lịch (theo mẫu, có xác nhận của cơ quan hoặc phường xã);

3. 02 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp đại học (có đối chiếu bản gốc);

4. 02 bản sao công chứng Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân;

5. 02 bản sao công chứng Bảng điểm đại học;

6. 02 tấm ảnh mới chụp, không đeo kính (3 x 4);

7. Trường hợp đối tượng ưu tiên cần nộp 02 bản sao giấy xác nhận thời gian công tác và các giấy tờ liên quan có công chứng;

8. 01 công văn cử đi thi của cơ quan chủ quản (nếu là công chức, viên chức);

9. Đối với trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ cần nộp 02 bản sao công chứng văn bằng chứng chỉ phù hợp;

10. Các chứng chỉ bổ túc kiến thức (nếu có);



11. Minh chứng là tác giả chính của công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (nếu có).

**Lưu ý:** Không nhận nếu hồ sơ chưa đủ, chưa đúng yêu cầu; hồ sơ đã nộp không trả lại.

### 8. Thời gian nộp hồ sơ và thi, xét tuyển

- Thời hạn nộp hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết 17h00, ngày 30 tháng 9 năm 2024;
- Thời gian thi, xét tuyển (dự kiến): ngày 20 tháng 10 năm 2024;
- Lệ phí thi, xét tuyển: 800.000 đồng;
- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học (dự kiến): ngày 25 tháng 10 năm 2024;
- Thông tin chi tiết liên hệ tại: phòng Quản lý đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Đà Lạt – Website: <http://sdh.dlu.edu.vn> - Email: [qldtsaudaihoc@dlu.edu.vn](mailto:qldtsaudaihoc@dlu.edu.vn) hoặc [taipv@dlu.edu.vn](mailto:taipv@dlu.edu.vn), Điện thoại: 02633552861 hoặc 0937909395.

#### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Thông báo rộng rãi;
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐTSDH.

*full*



**KT HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*Mai Minh Nhật*

